

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **364/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/9/2019

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 433/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1990;

- Bị đơn: Ông **Tăng Văn V**, sinh năm: 1991.

Cùng cư trú: Tổ 23, ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, An Giang.

(Bà T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà **Nguyễn Thị Thanh T** nộp đơn xin ly hôn với ông **Tăng Văn V** với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa bà và ông V được hình thành là do tự tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú. Sau khi kết hôn hai người đi làm công nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh và buôn bán được khoảng mười năm. Cuộc

sống chung tương đối hạnh phúc, chỉ phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, nên thời gian sau này vợ chồng thương xuyên gây cãi nhau, ông V lo ngại rồi về có lời lẽ xúc phạm bà làm mất hạnh phúc gia đình, hai người sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông V.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông V có hai con chung: Tăng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 21/01/2007; Tăng Chí Vĩ, sinh ngày 17/6/2012; Hiện bà đang nuôi dạy hai cháu, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay ông V vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân giữa ông và bà T để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà T có đơn xin vắng mặt và bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy tình cảm vợ chồng bà T và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Bị đơn ông V đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về sự vắng mặt của ông V, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông V không gây trở ngại cho việc xét xử; bà T có đơn xin vắng mặt; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt ông V và bà T.

[2]Về hôn nhân giữa bà T, ông V được hình thành trên cơ sở tự tìm hiểu yêu thương nhau trước rồi tiến đến hôn nhân vào năm 2006 và hai người sống chung nhau từ thời gian đó; Hôn nhân có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc được mười năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà và ông V sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, ông V thường xuyên rượu chè rồi có lời lẽ xúc phạm bà, dẫn đến hai người gây nhau và ly thân nhau từ đó.

[3] Tại phiên tòa, ông V vắng mặt nhưng lời khai của bà T là phù hợp với biên bản xác minh ngày 02/8/2019 của bà Ngụy thị Yến Trinh – công an viên xã Vĩnh Hội Đông cung cấp thông tin như sau: Bà ở cùng xóm với bà T, ông V. Theo bà được biết thì hôn nhân giữa T và V hình thành là do tự tìm hiểu, Thời gian cách đây hai tháng ông V có về xã làm giấy và nói là cả hai không còn sống chung nữa do vợ chồng bất hòa và hai người hiện không có ở địa phương và đã đi làm ăn xa, ít khi về. Hiện nay ông Tăng Văn V vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, An Giang.

Trong thời gian ly thân nhau nhưng ông V không quan tâm đến vợ và con, bỏ mặc vợ con, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông V và bà T đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[4] Về quan hệ con chung:

Bà T trình bày là trong thời gian chung sống hai người có hai con chung tên Tăng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 21/01/2007; Tăng Chí Vĩ, sinh ngày 17/6/2012; hiện bà đang nuôi dạy hai cháu, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con, tuy nhiên ông V vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông V có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà T biết: Bà cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có. Do ông V vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông V có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Tăng Văn V.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 176 ngày 17/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao hai cháu tên Tăng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 21/01/2007; Tăng Chí Vĩ, sinh ngày 17/6/2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh T nuôi;

Bà Cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Vê trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011275 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà T đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2019) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Tăng văn V được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hội Đông;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Phong Phi